

Bản án số: 217/2023/HS-ST

Ngày 11 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Sung

Ông Mùa A Phênh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Xuân Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 176/2023/HSST, ngày 12 tháng 7 năm 2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2023/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2023/HSST-QĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2023/HSST-QĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo.

Họ và tên: **Đinh Văn M** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1988; Nơi sinh: Tại tỉnh Sơn La; Nơi ĐKTT: Bản K, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La; Chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản M, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Thế Tròn (đã chết) và bà Đinh Thị Xuân; Vợ Đinh Thị Hoa (đã ly hôn), bị cáo chưa có con;

Tiền án: 01 (Ngày 21/7/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (theo bản án hình sự sơ thẩm số 201/2021/HS-ST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2022. Tính đến ngày 04/5/2023, bị cáo chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Bà Lò Thị H, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Bản Nghiu, xã Thanh Luông, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lò Văn H1, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Bản Nghiêu, xã Thanh Luông, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị S, sinh năm: 1957; Địa chỉ: Thôn Tân Biên, xã Noong Hẹt, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/7/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (theo bản án hình sự sơ thẩm số 201/2021/HS-ST). Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí vào ngày 04/11/2021 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2022. Tính đến ngày 04/5/2023, bị cáo chưa được xóa án tích mà còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe đạp với trị giá 1.350.000 đồng, cụ thể:

Chiều ngày 04/5/2023, Đinh Văn M có đến nhà ông Lò Văn X để giúp mổ trâu hộ. Đến khoảng 16 giờ, cùng ngày sau khi mổ hộ trâu, M đi bộ ra công nhà ông X thì thấy ở bờ rào có để 01 xe đạp màu sơn đỏ, đen nhãn hiệu Việt Nhật, xe có giỏ bằng kim loại màu trắng, vành nan hoa, xe đã cũ, trị giá 1.350.000 đồng của chị Lò Thị H, trú tại bản Nghiêu, xã Thanh Luông, huyện Đ (xe do ông Lò Văn H1 là bố của chị H tự lấy đi để ở đó) không có người trông coi, M nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe, bị cáo đi đến ngồi lên chiếc xe đạp đi về giấu ở vườn gần nhà thuộc Bản M, xã N, huyện Đ, rồi đi ngủ. Đến khoảng 09 giờ ngày 05/5/2023, bị cáo mang chiếc xe đạp trộm cắp được đến quán thu mua sắt vụn của bà Trần Thị S, ở thôn C4, xã Noong Hẹt, huyện Đ bán cho bà S với giá 100.000 đồng, số tiền bán xe bị cáo khai đã đi mua ma túy của người phụ nữ không quen biết và đã sử dụng hết. Ngày 05/5/2023, bà S đã bán chiếc xe đạp trên cho người không quen biết nên không thu giữ được chiếc xe.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐGTS ngày 10/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe đạp màu sơn đỏ, đen nhãn hiệu Việt Nhật, xe có giỏ bằng kim loại màu trắng, vành nan hoa, xe đã cũ, xe mua tháng 11/2012, mua với giá 1.500.000 đồng, tính khấu hao 10%, còn lại 90% giá trị so với giá trị tài sản mới tương tự tại thời điểm định giá là 1.500.000 đồng có giá trị là 1.500.000 đồng x 90% = 1.350.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 118/CT-VKSHĐB ngày 11/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố Đinh Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại bà Lò Thị H trình bày: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 04/5/2023, bố bà là ông Lò Văn Hường có sử dụng chiếc xe đạp màu sơn đỏ, đen nhãn hiệu Việt Nhật, xe có giỏ bằng kim loại màu trắng, vành nan hoa, xe đã cũ của bà sang nhà ông X để mổ giúp trâu. Đến khoảng 16 giờ 25 phút, bà H đi đón con thì có thấy bị cáo M đang đi xe đạp của bà. Đến khoảng 19

giờ 30 phút cùng ngày thì bố bà (ông H1) phát hiện mất xe đạp nên đi tìm. Chiếc xe đạp là tài sản của bà, bà mua tháng 11/2022 với giá 1.500.000 đồng, chiếc xe bà để ở nhà thỉnh thoảng bố H1 có lấy đi mà không cần phải hỏi mượn. Bà H nhất trí với Kết luận định giá tài sản. Tại giai đoạn điều tra bà yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bà giá trị chiếc xe, tuy nhiên trước khi mở phiên tòa bà H có đơn đề nghị cho bị cáo giá trị chiếc xe, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, ngoài ra bà không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn H1 trình bày: Ông là bố của chị H và có quen biết với bị cáo M từ khi đi chấp hành án. Ngày 04/5/2023, ông và bị cáo M có cùng nhau đến nhà ông X để giúp mổ trâu. Khi sang nhà ông X, ông H1 có sử dụng chiếc xe đạp màu sơn đỏ, đen nhãn hiệu Việt Nhật, xe có giỏ bằng kim loại màu trắng, vành nan hoa, xe đã cũ của con gái là chị H (ông H1 tự lấy đi chứ không hỏi mượn xe chị H), khi đến nhà ông X thì ông H1 có để chiếc xe cạnh bờ rào đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày thì ông H1 không thấy xe. Ông Lò Văn H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị S trình bày: Khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 05/5/2023, bà có mua của bị cáo M 01 chiếc xe đạp màu sơn đỏ, đen nhãn hiệu Việt Nhật, xe có giỏ bằng kim loại màu trắng, vành nan hoa, xe đã cũ với giá 100.000 đồng. Bà không biết chiếc xe đạp đó là do bị cáo trộm cắp mà có. Khoảng 15 giờ ngày 05/5/2023 bà S bán chiếc xe cho người phụ nữ không biết tên, địa chỉ với giá 200.000 đồng. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bà H cho bị cáo giá trị chiếc xe, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại

Lò Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị S đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn H1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 3 nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy những người vắng mặt tại phiên tòa đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án phù hợp với nhau, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Đinh Văn M đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản (cụ thể: Ngày 21/7/2021, bị cáo M bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (theo bản án hình sự sơ thẩm số 201/2021/HS-ST). Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí vào ngày 04/11/2021 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2022). Bị cáo chưa được xóa án tích mà còn vào khoảng 16 giờ ngày 04/5/2023 tại Bản Nghiệu, xã Thanh Luông, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, bị cáo đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp màu sơn đỏ, đen nhãn hiệu Việt Nhật, xe có giỏ bằng kim loại màu trắng, vành nan hoa, xe đã cũ có trị giá 1.350.000 đồng của chị Lò Thị H để bán lấy tiền. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bị tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn trộm cắp tài sản. Bị cáo do lười lao động nhưng muốn có tiền để chi tiêu mà bị cáo đã cố ý phạm tội, hành vi trộm cắp của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, Truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã truy tố, kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều

173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù là có căn cứ đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, tuy nhiên xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lò Thị H tự nguyện cho bị cáo giá trị chiếc xe, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Đối với bà Trần Thị S, bà không biết chiếc xe đạp bị cáo M bán cho bà là tài sản trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 10/5/2023).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/9/2023).

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Đ;
- Bộ phận HSNV, Công an huyện Đ;
- CA thành phố huyện Đ;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Đ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng

